|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ****\_\_\_\_\_\_\_\_**Số: /2025/NĐ-CP | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục Danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ.*

**Điều 1.** Thay thế Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ bằng Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 2.** Thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ bằng Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

**Điều 3.** Sửa đổi Điều 2 của Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của nghị định số [94/2016/NĐ-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-94-2016-nd-cp-huong-dan-luat-thong-ke-318797.aspx%22%20%5Co%20%22Ngh%E1%BB%8B%20%C4%91%E1%BB%8Bnh%2094/2016/N%C4%90-CP%22%20%5Ct%20%22_blank)CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số [94/2022/NĐ-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-94-2022-nd-cp-noi-dung-chi-tieu-thong-ke-thuoc-he-thong-chi-tieu-thong-ke-quoc-gia-537509.aspx)CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau:

“1.Số liệu GDP được công bố như sau:

a) Số liệu ước tính quý I; sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: Ngày 03 tháng 4 năm báo cáo;

b) Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: Ngày 03 tháng 7 năm báo cáo;

c) Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 03 tháng 10 năm báo cáo;

d) Số liệu ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 03 tháng 01 năm kế tiếp sau năm báo cáo;

đ) Số liệu sơ bộ cả năm: Ngày 03 tháng 10 năm kế tiếp sau năm báo cáo;

e) Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 03 tháng 10 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.

2. Số liệu GRDP được công bố như sau:

a) Số liệu ước tính quý I; sơ bộ quý IV năm trước năm báo cáo: Ngày 29 tháng 3 năm báo cáo;

b) Số liệu ước tính quý II, 6 tháng và ước tính cả năm lần 1; sơ bộ quý I: Ngày 29 tháng 6 năm báo cáo;

c) Số liệu ước tính quý III và 9 tháng; sơ bộ quý II và 6 tháng: Ngày 29 tháng 9 năm báo cáo;

d) Số liệu ước tính quý IV và ước tính cả năm lần 2; sơ bộ quý III và 9 tháng: Ngày 29 tháng 11 năm báo cáo;

đ) Số liệu sơ bộ cả năm: Ngày 29 tháng 9 năm kế tiếp sau năm báo cáo;

e) Số liệu chính thức cả năm và theo quý của năm báo cáo: Ngày 29 tháng 9 năm thứ hai kế tiếp sau năm báo cáo.”.

**Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 5. Điều khoản thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;- Kiểm toán nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;- Lưu: VT, KTTH (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ****KT. THỦ TƯỚNGPHÓ THỦ TƯỚNG** |